| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỸ HÀO**<br>**TỈNH HƯNG YÊN**<br>----------<br>Số: 102/2018/QĐST- HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>----------<br>*Mỹ Hào, ngày 15 tháng 10 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị đơn:*** Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Cháu Bùi Trần B, sinh ngày 17/4/2011.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Trần B:* Anh Bùi Xuân H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị T và anh Bùi Xuân H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị T và anh Bùi Xuân H thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

**- Về con chung:** Chị Trần Thị T và anh Bùi Xuân H có 02 con chung là cháu Bùi Đức C, sinh ngày 23/8/2002 và cháu Bùi Trần B, sinh ngày 17/4/2011. Chị T và anh H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu C vì cháu C đã chết. Chị T và anh H thỏa thuận giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh H thỏa thuận là chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai đ□ợc cản trở chị T thực hiện quyền này.

Chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

**- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Chị Trần Thị T và anh Bùi Xuân H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:** Chị Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 013344 ngày 13/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Trần Thị T số tiền còn lại là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, chị T đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Hào;
- Phòng KTGĐ - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Hào;
- UBND xã Hòa Phong;
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thế Dương**